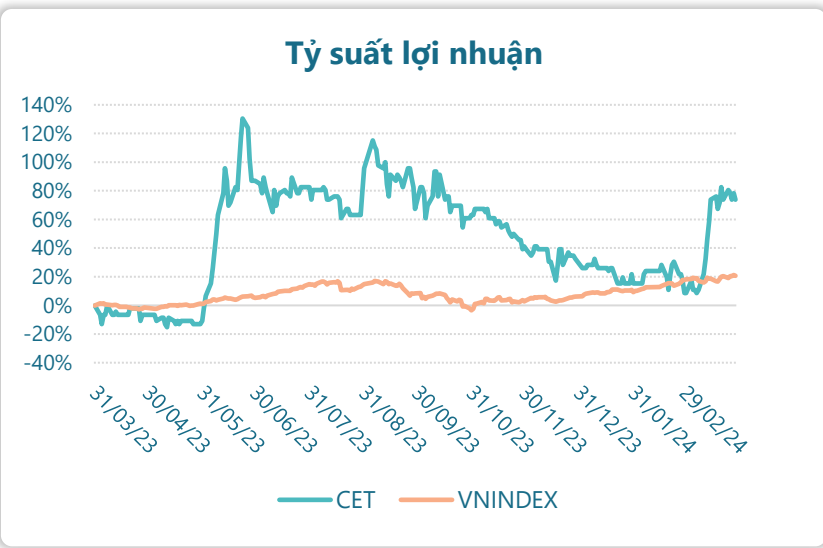
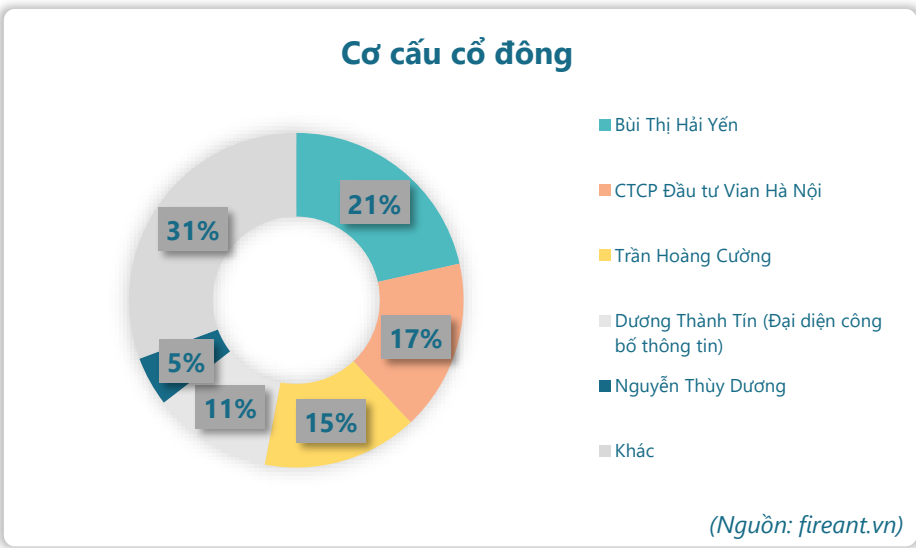
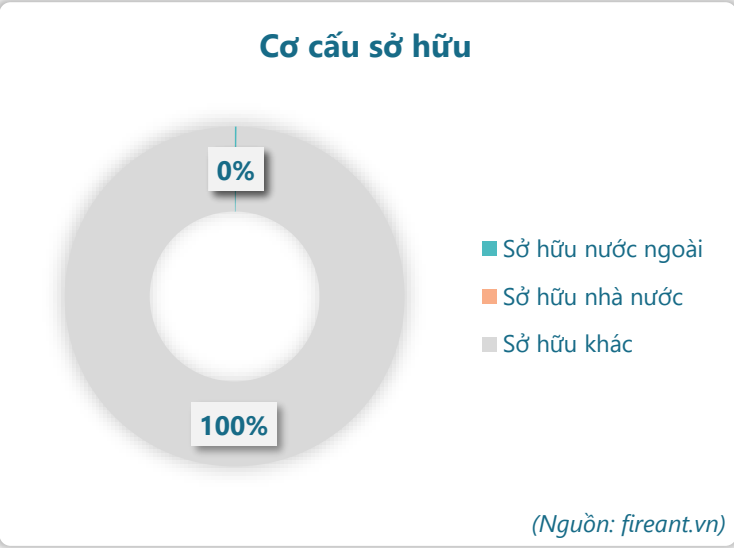
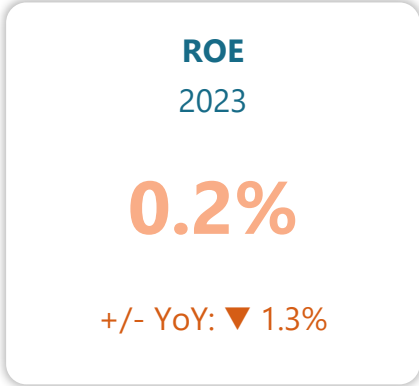
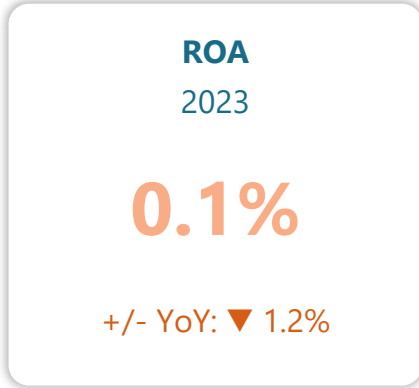
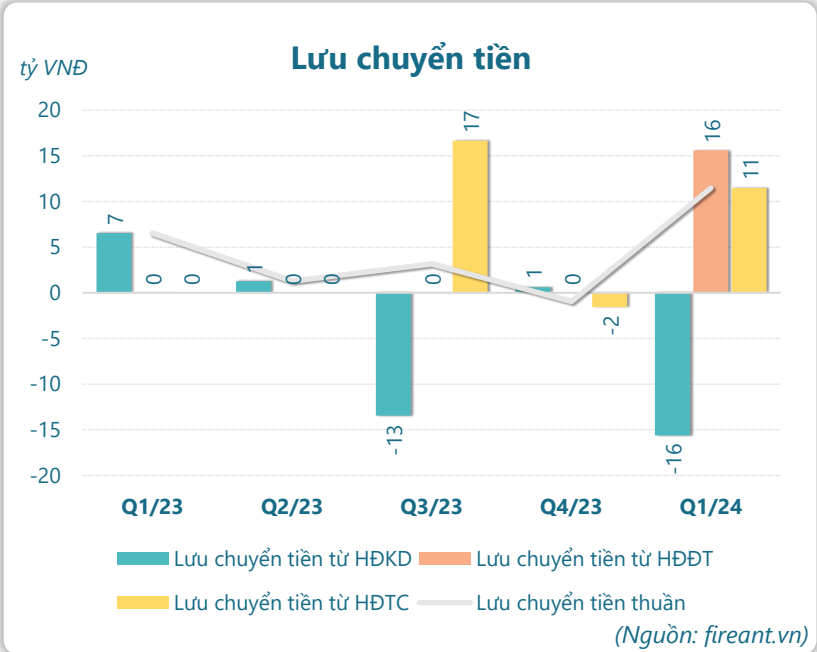
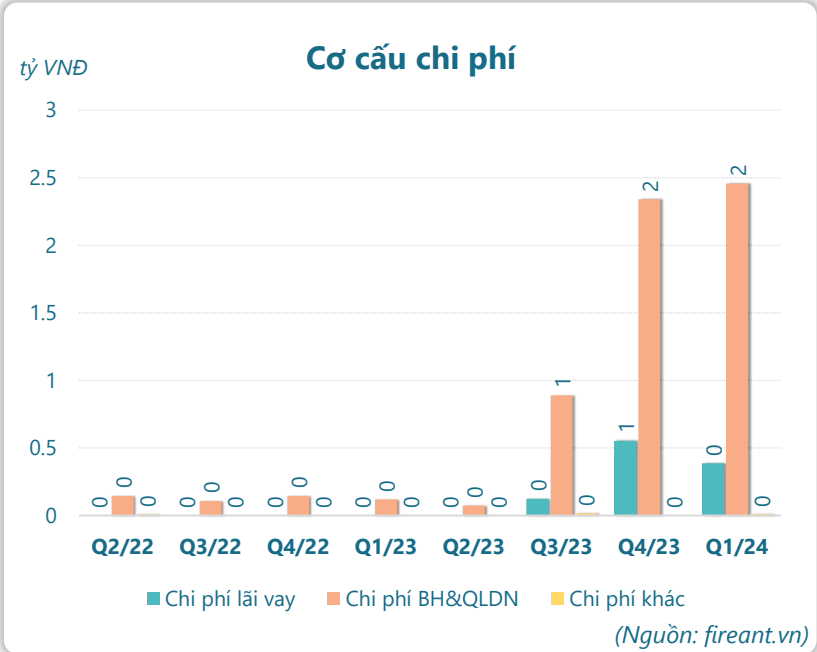
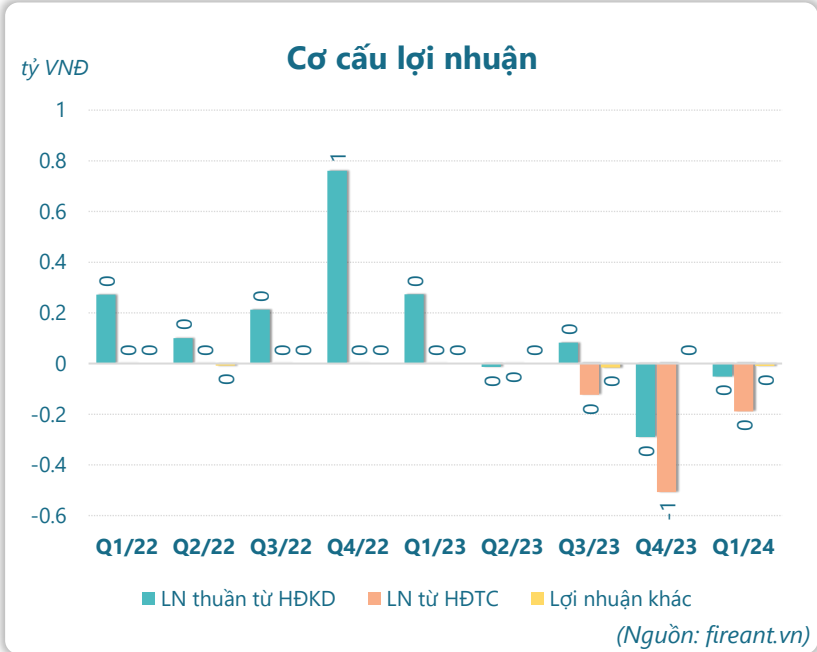
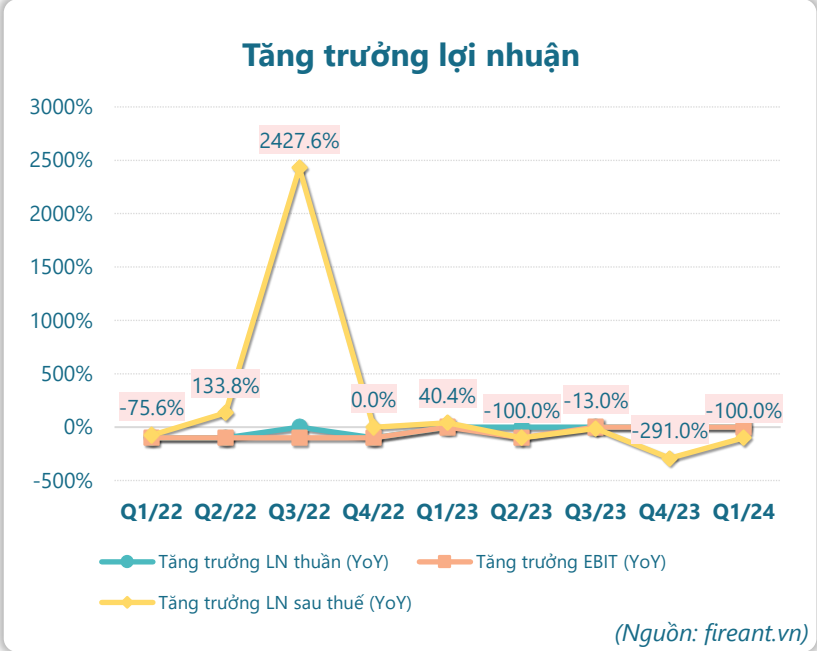
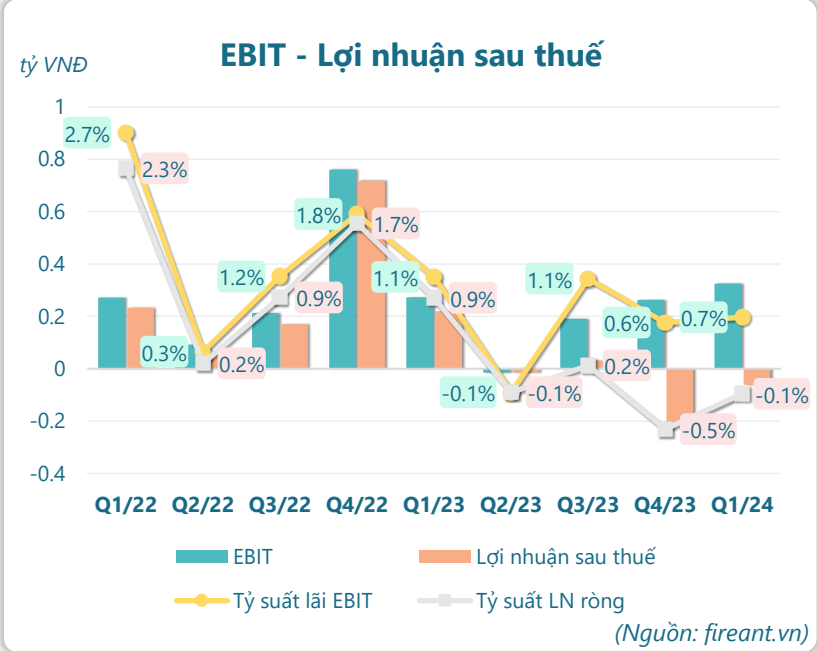
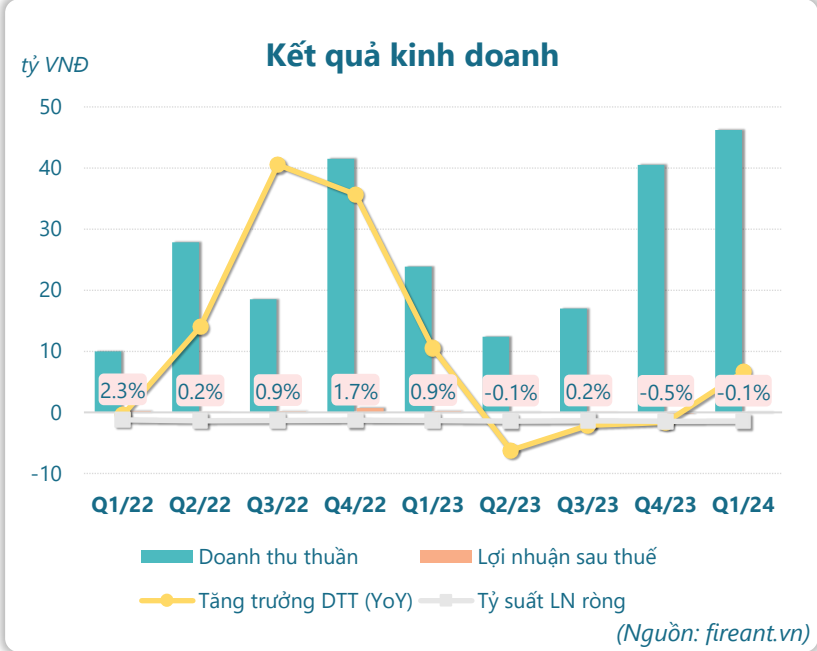


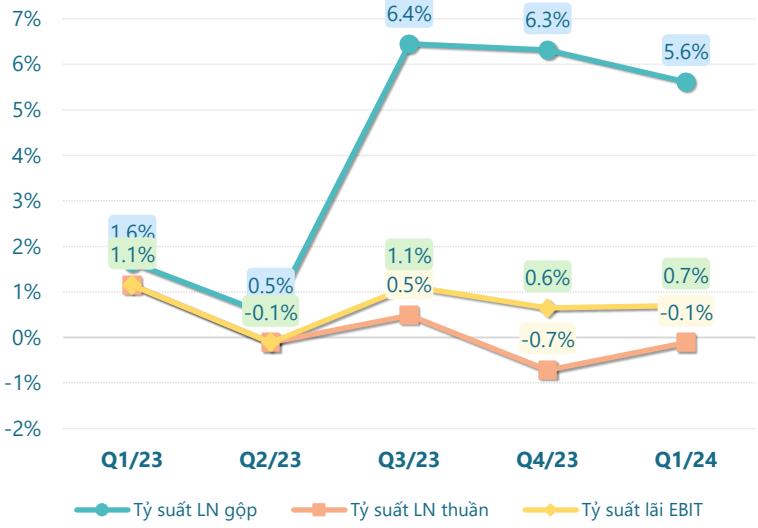
Ngày	8,000 VNĐ		
31/03/2024			
Thay đổi	1 tháng	3 tháng	6 tháng
	48.1%	29.0%	3.9%

Sàn giao dịch	HNX
Khoảng giá 52 tuần	3,900 - 10,600
Vốn hóa (tỷ VNĐ)	48
Số lượng CPLH (CP)	6,050,000
KLGD BQ 20 phiên (CP)	66,485
Sở hữu nước ngoài	0.2%
Beta	0.81
EPS	-42
P/E	-191.0

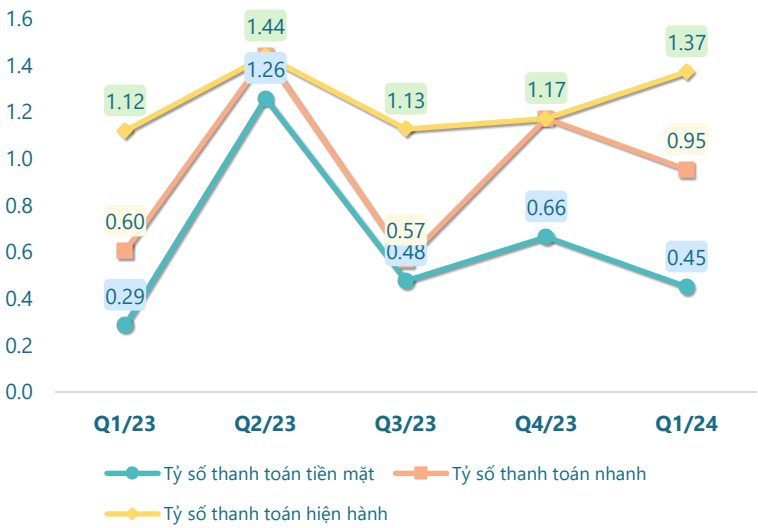




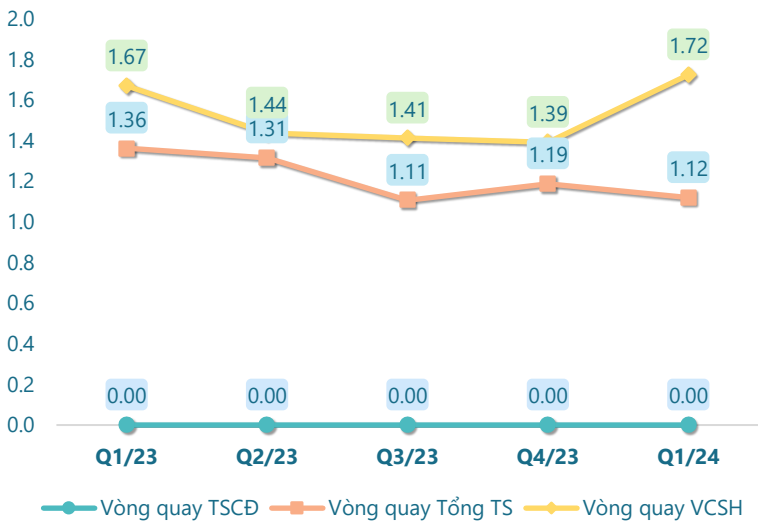
Tỷ suất lợi nhuận



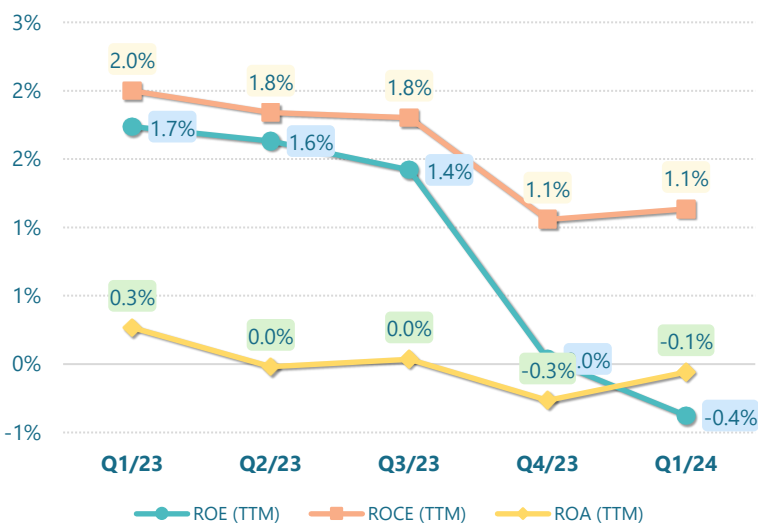
Chỉ số thanh khoản



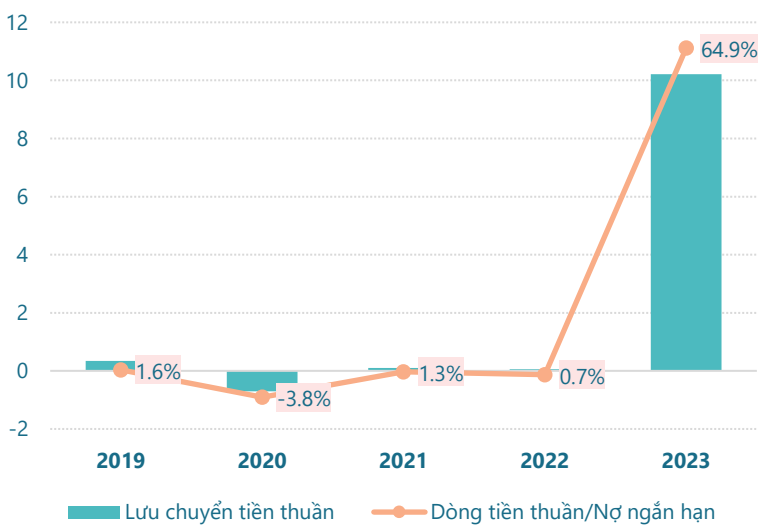
Vòng quay tài sản



Tỷ suất sinh lợi



Dòng tiền thuần trên Nợ ngắn hạn



Nhóm chỉ số định giá

